

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/DS-ST

Ngày: 11-9-2017.

V/v tranh chấp về dân sự lỗi đi
và ranh giới quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Hoàng Vũ;

Ông Nguyễn Duy Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2013/TLST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2013, “V/v tranh chấp về dân sự lỗi đi và ranh giới quyền sử dụng đất”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc C - *Sinh năm:* 1966.

Địa chỉ: ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.
(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: Nguyễn Thị N - *Sinh năm:* 1950.

Địa chỉ: ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.
(Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn V - *Sinh năm:* 1960;

Địa chỉ: ấp HN, xã LT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Văn L - *Sinh năm:* 1970;

Địa chỉ: ấp HK, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Tấn Đ - *Sinh năm:* 1974;

Địa chỉ: T4, ấp PH, xã AB, huyện TS, tỉnh An Giang.

Nguyễn Thị H - *Sinh năm:* 1960.

Địa chỉ: ấp ĐT, xã ĐH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Ngọc Q - *Sinh năm:* 1963;

Địa chỉ: K1, TT LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Thị Huỳnh H - *Sinh năm*: 1968.
Địa chỉ: ấp HT, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.
 Nguyễn Thị T - *Sinh năm*: 1976;
Địa chỉ: 156/3 ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.
 Nguyễn Thị L - *Sinh năm*: 1978.
Địa chỉ: ấp HĐ, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.
Người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Ngọc Q,
 Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Huỳnh H, Nguyễn Thị L là:
 Nguyễn Văn T - *Sinh năm*: 1969.
Địa chỉ: ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền
 ngày 20/10/2015). (Vắng mặt tại phiên tòa).
 Nguyễn Thị Cà T - *Sinh năm*: 1978; (Vắng mặt tại phiên tòa).
 Nguyễn Thị Huyền T - *Sinh năm*: 1990; (Vắng mặt tại phiên tòa).
 Nguyễn Văn T - *Sinh năm*: 1969. (Vắng mặt tại phiên tòa).
Cùng địa chỉ: ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.
 Nguyễn Văn H - *Sinh năm*: 1976; (Vắng mặt tại phiên tòa).
 Nguyễn Văn La - *Sinh năm*: 1984; (Có mặt tại phiên tòa).
 Nguyễn Văn M - *Sinh năm*: 1986; (Vắng mặt tại phiên tòa).
 Nguyễn Văn Đư - *Sinh năm*: 1979; (Vắng mặt tại phiên tòa).
 Trần Ánh H - *Sinh năm*: 1979. (Vắng mặt tại phiên tòa).
Cùng địa chỉ: 157/2 ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.
 Nguyễn Thị Bé H - *Sinh năm*: 1971.
Địa chỉ: 224C/1 ấp Tân Mỹ, xã Tân Hòa, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.
 (Có mặt tại phiên tòa).
 Nguyễn Thị G - *Sinh năm*: 1987.
Địa chỉ: 47/267 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ
 Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa).
 Ủy ban nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.
Địa chỉ: K1, tt LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Có đơn đề
 nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/4/2013 (Bổ sung ngày 06/5/2013, ngày
 31/5/2017); Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ;
 Biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc C trình bày:

Nguyễn Thị N mượn lối đi 64 m² và trong quá trình sử dụng lấn ranh
 chiếm 16,5 m² đất của Nguyễn Thị Ngọc C. Do đó Nguyễn Thị Ngọc C yêu cầu
 hộ bà Nguyễn Thị N trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc C lối đi 64 m² (Trong phạm vi
 các mốc M1; M2; M11; M10; M9 trở về M1) và diện tích đất lấn chiếm 16,5 m²
 (Trong phạm vi các mốc M11; M5; M6; M10 trở về M11) theo sơ đồ tranh chấp
 đất của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện LV, tỉnh Đồng Tháp số:
 31/TĐBĐ, đo vẽ ngày 06/4/2016 thuộc thửa 1074, mục đích sử dụng đất: ONT;
 Thửa 1073, mục đích sử dụng đất: LUC, cùng tờ bản đồ số 02 (Bản đồ 299), địa

chỉ hai thửa đất tại: ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp do bà Nguyễn Thị Ngọc C đứng tên người sử dụng đất.

Trong tờ tường trình, ngày 28/5/2013; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thị N, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn La, Nguyễn Thị Bé H trình bày:

Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn La, Nguyễn Thị Bé H không có mượn lối đi của Nguyễn Thị Ngọc C, lối đi 64 m² (Trong phạm vi các mốc M1; M2; M11; M10; M9 trở về M1) theo sơ đồ tranh chấp đất của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện LV, tỉnh Đồng Tháp số: 31/TĐBĐ, đo vẽ ngày 06/4/2016) là thửa 871, mục đích sử dụng đất: ONT; Thửa 872, mục đích sử dụng đất: CDK, cùng tờ bản đồ số 02 (Bản đồ 299), địa chỉ hai thửa đất tại: ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp do Nguyễn Thị N đứng tên người sử dụng đất. Do đó Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn La, Nguyễn Thị Bé H không đồng ý trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc C lối đi 64 m². Còn đối với ranh giới quyền sử dụng đất tại phiên tòa (ngày 11/9/2017) Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn La, Nguyễn Thị Bé H cùng thống nhất xác định lấy đường nối liền từ mốc M5 (tại cây cao do Nguyễn Thị N trồng) đến mốc M11 (đối diện với cây sao mốc M10) theo Sơ đồ tranh chấp đất, số: 31/TĐBĐ đo vẽ ngày 06/4/2016 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện LV, tỉnh Đồng Tháp làm ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa 1074, mục đích sử dụng đất: ONT; Thửa 1073, mục đích sử dụng đất: LUC do hộ bà Nguyễn Thị Ngọc C đứng tên người sử dụng đất với thửa 871, mục đích sử dụng đất: ONT; Thửa 872, mục đích sử dụng đất: CDK do hộ bà Nguyễn Thị N đứng tên người sử dụng đất, cùng tờ bản đồ số 02 (Bản đồ 299), địa chỉ bốn thửa đất tại: ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Văn T cũng là *người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Huỳnh H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Cà T, Nguyễn Thị Huyền T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đư, Trần Ánh H, Nguyễn Thị G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do. Riêng đối với Ủy ban nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hộ bà Nguyễn Thị N cho rằng không có mượn lối đi. Do đó hộ bà Nguyễn Thị N không đồng ý trả lối đi cho Nguyễn Thị Ngọc C, nhưng hộ bà Nguyễn Thị N không đưa ra được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác có giá trị pháp lý để chứng minh cho sự phản đối của mình là có căn cứ và hợp pháp. Mặc khác hộ bà Nguyễn Thị N còn thừa nhận các cây trồng me nước hoành 150 cm,

cây dừa, hai cây sao hoành 110 cm - 130 cm, cây sao nhỏ trên lối đi là do hộ bà Nguyễn Thị Ngọc C quản lý, sử dụng, sở hữu từ trước đến nay. Hơn nữa theo trích lục bản đồ địa chính thể hiện hai thửa 871 và 872 của hộ bà Nguyễn Thị N được cấp không giáp với đường pêtông xuống rạch Á Lài. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận 64 m² lối đi là của hộ Nguyễn Thị Ngọc C. Còn đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kể từ khi thụ lý vụ án này, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định mà vẫn cố tình văng mặt và cũng không có văn bản phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc C. Điều đó thể hiện là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự từ bỏ quyền phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc C. Do đó xét yêu cầu của Nguyễn Thị Ngọc C về 64 m² lối đi là có căn cứ, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[2] Tuy nhiên hộ bà Nguyễn Thị Ngọc C, hộ bà Nguyễn Thị N đều thừa nhận ngoài lối đi đang tranh chấp 64 m² ra, thì từ hai thửa 871 và 872 của hộ bà Nguyễn Thị N không có lối đi nào khác mà được coi là thuận lợi, ngăn và hợp lý nhất để đi ra đường pêtông xuống rạch Á Lài. Hơn nữa từ trước đến nay hộ bà Nguyễn Thị N sử dụng lối đi này ổn định, liên tục với thời gian dài, để đảm bảo không gây bất ổn cho các bên sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Hội đồng xét xử cần nên giữ nguyên hiện trạng, công nhận cho hộ bà Nguyễn Thị N được quyền sử dụng lối đi, buộc hộ bà Nguyễn Thị N trả giá trị tương ứng với diện tích lối đi, cây trồng trên lối đi cho hộ bà Nguyễn Thị Ngọc C là có căn cứ, phù hợp với Điều 166, Điều 175, Điều 254 Bộ luật dân sự và khoản 5, khoản 7 Điều 166 Luật đất đai.

[3] Tại phiên tòa (ngày 11/9/2017) các đương sự Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn La, Nguyễn Thị Bé H và Nguyễn Thị Ngọc C thỏa thuận được với nhau là cùng thống nhất xác định lấy đường nối liền từ mốc M5 (tại cây cao do Nguyễn Thị N trồng) đến mốc M11 (đối diện với cây sao mốc M10) theo Sơ đồ tranh chấp đất, số: 31/TĐBĐ đo vẽ ngày 06/4/2016 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện LV, tỉnh Đồng Tháp làm ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa 1074, mục đích sử dụng đất: ONT; Thửa 1073, mục đích sử dụng đất: LUC do hộ bà Nguyễn Thị Ngọc C đứng tên người sử dụng đất với thửa 871, mục đích sử dụng đất: ONT; Thửa 872, mục đích sử dụng đất: CDK do hộ bà Nguyễn Thị N đứng tên người sử dụng đất, cùng tờ bản đồ số 02 (Bản đồ 299), địa chỉ bốn thửa đất tại: ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, được Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất này của các đương sự là có căn cứ, phù hợp với Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án và Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Nên Kiểm sát viên đề nghị Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Thẩm phán

cần lưu ý nhằm đảm bảo cho việc chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và để góp phần cho việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, đúng pháp luật, đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu về diện tích đất 64 m² của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc C và công nhận sự thỏa thuận về việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất của các đương sự. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với quan hệ pháp luật của vụ án này Kiểm sát viên cho rằng đây là tranh chấp quyền sử dụng đất và ranh giới quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử thừa nhận là chính xác, nhưng tranh chấp quyền sử dụng đất là quan hệ pháp luật chung có liên quan đến quyền sử dụng đất, Bộ luật dân sự không có điều luật cụ thể dành riêng để áp dụng cho tranh chấp quyền sử dụng đất, mặc khác đối chiếu với đơn khởi kiện của người khởi kiện trình bày là có cho hộ bà Nguyễn Thị N mượn đất để làm lối đi. Do đó Nguyễn Thị Ngọc C yêu cầu hộ bà Nguyễn Thị N trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc C lối đi 64 m² và trên thực tế hộ bà Nguyễn Thị N sử dụng 64 m² đất đang tranh chấp với mục đích sử dụng là để làm lối đi. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn bảo lưu xác định quan hệ pháp luật cụ thể của vụ án này là tranh chấp về dân sự lối đi và ranh giới quyền sử dụng đất là có căn cứ, phù hợp với Điều 175 và Điều 254 Bộ luật dân sự.

[5] Toàn bộ yêu cầu của Nguyễn Thị Ngọc C được Tòa án chấp nhận, nên hộ của bà Nguyễn Thị N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phải trả toàn bộ chi phí tố tụng cho Nguyễn Thị Ngọc C là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 166 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166, Điều 175, Điều 254, khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 5, khoản 7 Điều 166 của Luật đất đai; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 166; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Buộc Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn La, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đur, Trần Ánh H, Nguyễn Thị G liên đới trả cho Nguyễn Thị Ngọc C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Huỳnh H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Cà T, Nguyễn Thị Huyền T giá trị 64 m² đất 10.880.000 đồng và giá trị cây trồng 1.810.000 đồng. Cộng chung là 12.690.000 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Nguyễn Thị Ngọc C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Huỳnh H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Cà T, Nguyễn Thị Huyền T mà Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn La, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đư, Trần Ánh H, Nguyễn Thị G chậm trả 12.690.000 đồng thì hàng tháng Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn La, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đư, Trần Ánh H, Nguyễn Thị G còn phải liên đới trả cho Nguyễn Thị Ngọc C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Huỳnh H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Cà T, Nguyễn Thị Huyền T thêm phần lãi, theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

3. Công nhận cho hộ bà Nguyễn Thị N được quyền sử dụng lối đi 64 m² (Sáu mươi bốn mét vuông) đất và được quyền sở hữu: Cây me nước hoành 150 cm, cây dừa, hai cây sao hoành 110 cm - 130 cm, cây sao nhỏ (Trong phạm vi các mốc M1, M2, M11, M10, M9 về mốc M1 theo Sơ đồ tranh chấp đất, số: 31/TĐBĐ đo vẽ ngày 06/4/2016 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện LV, tỉnh Đồng Tháp), mục đích sử dụng đất: ONT, tờ bản đồ số 02 (Bản đồ 299), địa chỉ tại: ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

4. Công nhận cho Nguyễn Thị Ngọc C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Huỳnh H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Cà T, Nguyễn Thị Huyền T được quyền sử dụng 16,5 m² (Mười sáu phết năm mét vuông) đất (Trong phạm vi các mốc M11, M5, M6, M10 về mốc M11 theo Sơ đồ tranh chấp đất, số: 31/TĐBĐ đo vẽ ngày 06/4/2016 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện LV, tỉnh Đồng Tháp) thuộc thửa 1074, mục đích sử dụng đất: ONT, thửa 1073, mục đích sử dụng đất: LUC, cùng tờ bản đồ số 02 (Bản đồ 299), địa chỉ hai thửa đất tại: ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp do bà Nguyễn Thị Ngọc C đứng tên người sử dụng đất.

5. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cùng thống nhất xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa 1074, mục đích sử dụng đất: ONT, thửa 1073, mục đích sử dụng đất: LUC do bà Nguyễn Thị Ngọc C đứng tên người sử dụng đất với thửa 871, mục đích sử dụng đất: ONT, thửa 872, mục đích sử dụng đất: CDK do hộ bà Nguyễn Thị N đứng tên người sử dụng đất, bốn thửa đất cùng tờ bản đồ số 02 (Bản đồ 299), cùng địa chỉ tại: ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp là đường nối liền từ mốc M5 đến mốc M11 theo Sơ đồ tranh chấp đất, số: 31/TĐBĐ đo vẽ ngày 06/4/2016 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

6. Ranh giới quyền sử dụng đất được xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian xuống lòng đất và sau khi xác định ranh giới đất như trên, nếu cây trồng hoặc vật kiến trúc của người này nằm trên phần đất của người kia thì phải tháo dỡ, di dời.

(Khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự được quyền đến các cơ quan có thẩm quyền kê khai, đăng ký, điều chỉnh diện tích quyền sử dụng đất trong thửa 1074, mục đích sử dụng đất: ONT, thửa 1073, mục đích sử dụng đất: LUC do bà Nguyễn Thị Ngọc C đứng tên người sử dụng đất với thửa 871, mục đích sử dụng đất: ONT, thửa 872, mục đích sử dụng đất: CDK do hộ bà Nguyễn Thị N đứng tên người sử dụng đất, bốn thửa đất cùng tờ bản đồ số 02 (Bản đồ 299), cùng địa chỉ tại: ấp HĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp có Sơ đồ tranh chấp đất, số: 31/TĐBĐ đo vẽ ngày 06/4/2016 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện LV, tỉnh Đồng Tháp kèm theo bản án này).

7. Án phí, tạm ứng án phí và chi phí tố tụng:

7.1. Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn La, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đur, Trần Ánh H, Nguyễn Thị G phải liên đới chịu 634.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, về lỗi đi và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, về ranh giới quyền sử dụng đất. Cộng chung là 934.500 đồng (Chín trăm ba mươi bốn nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Hộ bà Nguyễn Thị N chưa nộp).

7.2. Hoàn trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc C 645.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo hai biên lai số: 009846, ngày 08/5/2013 và số: 12704, ngày 31/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

7.3. Buộc Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn La, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đur, Trần Ánh H, Nguyễn Thị G liên đới hoàn trả cho Nguyễn Thị Ngọc C 3.586.000 đồng (Ba triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng) về chi phí tố tụng.

8. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/9/2017). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 11/9/2017 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

9. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Minh Tùng